

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HS-ST
Ngày: 08-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Vừ A Sinh

2. Ông: Hoàng Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2025/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2025/QĐXXST – HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: Họ và tên: **Lường Văn Q;** Tên khác: Không; sinh ngày: 01/01/1991, tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CN, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn D (đã chết) và con bà Lò Thị N, sinh năm 1966; Gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo có vợ chị Lò Thị V, sinh năm 2000 (đã ly hôn) và có 02 người con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Bản án số 52/2023/HSST ngày 26/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngày 04/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: Họ và tên: **Lường Văn T;** Tên gọi khác: Không; sinh ngày: 03/9/1995 tại huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CN, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không;

con ông: Lường Văn Th1, sinh năm 1964 và bà Lò Thị T, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2024 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của các bị cáo Lường Văn Q, Lường Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 10 phút ngày 18/12/2024 Lường Văn Q đi bộ một mình từ nhà ở bản CN, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến khu vực đường đi thuộc bản Búng, xã Búng Lao thì Lường Văn Q gặp Lường Văn T là người nghiện chất ma túy trú cùng bản với Lường Văn Q. Sau khi nói chuyện Lường Văn Q đưa cho Lường Văn T 150.000 đồng và nhờ Lường Văn T đi tìm mua ma túy cho Lường Văn Q. Lường Văn T đồng ý, nhận tiền từ Lường Văn Q rồi đi bộ vào trong bản Búng, xã Búng Lao để tìm mua ma túy. Sau khi vào bản Búng thì Lường Văn T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 150.000 đồng. Mua bán xong Lường Văn T cất giấu gói Heroine trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ quay về chỗ Lường Văn Q, còn người đàn ông đã bán ma túy đi đâu không rõ. Khi về gần đến chỗ Lường Văn Q thì Lường Văn T đã tự bỏ gói Heroine ra cầu lấy một ít để sử dụng, số Heroine còn lại Lường Văn T gói lại như cũ rồi đưa cho Lường Văn Q. Lường Văn Q nhận gói Heroine từ Lường Văn T, cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, sau khi Lường Văn Q đi về thì Lường Văn T đã vào bụi cây ven đường sử dụng hết số Heroine mà Lường Văn T đã tự cầu lấy được từ gói Heroine của Lường Văn Q. Hồi 15 giờ 55 phút cùng ngày, khi Lường Văn Q đang về đến đoạn đường thuộc bản Búng, xã Búng Lao thì bị Tổ công tác Công an xã Búng Lao kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,14 gam của Lường Văn Q đang cất giấu. Khi bị bắt quả tang Lường Văn Q đã khai báo ra Lường Văn T là người cùng thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 26/12/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Ảng quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với Lường Văn Q, Lường Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 16 giờ 55 phút ngày 18/12/2024 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn Q và Lường Văn T là 01 gói được gói bằng mảnh túi nilon màu hồng nghi là Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng 18/12/2024 thì mẫu chất bột màu trắng có khối lượng là 0,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1850/KL-KTHS, ngày 24/12/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng

thu giữ của Lương Văn Q và Lương Văn T gồm: 0,14 gam chất bột màu trắng là ma túy: Loại Heroine.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 51/CT - VKSMA, ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lương Văn Q, Lương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lương Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 08 tháng tù.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; 38; 58 BLHS. Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine là vật chứng hoàn lại của vụ án; Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của phòng hình sự công an tỉnh Điện Biên.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, Lương Văn Q và Lương Văn T nhận phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo cụ thể: Hồi 15 giờ 55 phút ngày 18/12/2024 tại bản Búng, xã Búng Lao, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên, Lương Văn Q bị tổ công tác Công an xã Búng Lao phát hiện bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lường Văn Q, Lường Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất, vai trò của các bị cáo trong vụ án:* Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công và bàn bạc cụ thể mà bộc phát nảy sinh phạm tội, trong đó Lường Văn Q là người khởi xướng đưa tiền cho Lường Văn T đi mua ma túy, Lường Văn T là đồng phạm là người thực hành nhận tiền đi mua ma túy về để sử dụng.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:* Bị cáo Lường Văn Q, Lường Văn T là người nghiện chất ma túy nên có nhân thân không tốt.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lường Văn Q tích cực hợp tác với cơ quan tố tụng có trách nhiệm khai báo ra đồng phạm Lường Văn T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn Q có 01 tiền án: Ngày 26/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, ngày 04/3/2024 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lường Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để các bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của các bị cáo thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. *Về vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,1 gam Heroine (là vật chứng hoàn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của phòng hình sự công an tỉnh Điện Biên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo Lương Văn T khai mua của người đàn ông dân tộc Thái không biết tên và địa chỉ vào ngày 18/12/2024. Quá trình điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ nên HĐXX không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm A khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lương Văn Q, Lương Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn Q 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2024.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lương Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18 tháng 12 năm 2024.

2. *Vật chứng*: Căn cứ điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Heroine hoàn lại sau giám định; 01 mảnh nilon màu hồng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 phong bì niêm phong của phòng hình sự công an tỉnh Điện Biên. (Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lường Văn Q, Lường Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Căn cứ Điều 331, Điều 333 BLTTHS: Các bị cáo Lường Văn Q, Lường Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/4/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- Công an T. Điện Biên; Cơ quan THAHS
Công an tỉnh Điện Biên; Phân trại tạm giam
khu vực huyện Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân